

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Máy và thiết bị lạnh (22830601)

Ngày thi: 24/04/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A205

Số SV có mặt: 20

Số bài thi: 20

Số tờ giấy thi: 20

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123180096	Nguyễn Hoàng Anh	21/07/2005	CCQ2318C			0.0			
2	2123180029	Phạm Đức Bảo	13/06/2005	CCQ2318A	01	Phạm Đức Bảo	5.7	7.0	6.5	
3	2123180011	Trần Tấn Bảo	02/04/2005	CCQ2318A	01	Trần Tấn Bảo	7.7	7.5	7.6	
4	2123180035	Trần Tiến Bình	21/09/2005	CCQ2318A	1	Trần Tiến Bình	6.6	4.5	5.3	ch
5	2123180003	Trương Văn Bon	23/07/2005	CCQ2318A	1	Trương Văn Bon	7.6	6.3	6.8	
6	2123180012	Nguyễn Đức Cảnh	11/07/2005	CCQ2318A	1	Nguyễn Đức Cảnh	7.4	4.3	5.6	
7	2123180010	Võ Hoàng Chánh	28/10/1995	CCQ2318A	1	Võ Hoàng Chánh	8.9	6.0	7.2	
8	2123180081	Nguyễn Bá Chương	06/12/2005	CCQ2318C			0.0			
9	2123180078	Cao Tiến Đạt	25/12/2005	CCQ2318C	1	Cao Tiến Đạt	6.7	4.9	5.6	
10	2123180113	Hoàng Tiến Đạt	11/05/2005	CCQ2318C	1	Hoàng Tiến Đạt	7.3	7.0	7.1	
11	2123180097	Nguyễn Thành Đạt	03/12/2005	CCQ2318C	1	Nguyễn Thành Đạt	7.6	7.3	7.4	
12	2123180109	Trần Quang Đạt	20/12/2005	CCQ2318C	1	Trần Quang Đạt	7.2	6.5	6.8	
13	2123180039	Huỳnh Thái Dương	10/01/2005	CCQ2318B	1	Huỳnh Thái Dương	8.3	6.8	7.4	
14	2123180086	Nguyễn Tùng Dương	30/08/2004	CCQ2318C	1	Nguyễn Tùng Dương	6.9	7.5	7.3	
15	2123180090	Nguyễn Văn Đường	03/03/2005	CCQ2318C	1	Nguyễn Văn Đường	6.7	7.5	7.2	
16	2123180088	Đoàn Thanh Duy	08/10/2002	CCQ2318C	1	Đoàn Thanh Duy	5.4	4.8	5.0	510. ch
17	2123180124	Lê Quang Duy	15/12/2005	CCQ2318A	1	Lê Quang Duy	6.8	7.0	6.9	
18	2123180107	Phan Tấn Duy	04/05/2005	CCQ2318C			0.0			
19	2123180055	Huỳnh Văn Hạ	04/06/2004	CCQ2318B	1	Huỳnh Văn Hạ	7.0	5.5	6.1	
20	2123180027	Lê Văn Hạ	17/07/2005	CCQ2318A	1	Lê Văn Hạ	6.9	6.0	6.4	
21	2123180005	Đoàn Công Hiến	02/08/2005	CCQ2318A	1	Đoàn Công Hiến	5.4	5.5	5.5	
22	2123180024	Phạm Xuân Hiệp	25/05/2005	CCQ2318A			0.0			
23	2123180108	Trần Quang Huy	21/03/2005	CCQ2318C			0.0			
24	2123180018	Trần Quốc Hưng	15/07/2004	CCQ2318A	1	Trần Quốc Hưng	6.2	5.5	5.8	
25	2123180104	Hoàng Quang Hưởng	06/04/2005	CCQ2318C	1	Hoàng Quang Hưởng	7.4	7.5	7.4	
26	2123180075	Mai Đan Huy	11/09/2005	CCQ2318C			0.0			
27	2123180074	Trương Gia Huy	02/11/2005	CCQ2318C			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

Môn học: Máy và thiết bị lạnh (22830601)

Ngày thi: 24/04/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: 20

Số bài thi: 20

Số tờ giấy thi: 20

(Signature)
Tài Văn
Huyền

(Signature)
Trương Thị
Kim Chi

(Signature)
Nông Văn
Linh

(Signature)
Trương Thị
Kim Chi

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123180036	Hồ Vĩnh Khang	26/10/2005	CCQ2318B	01	<i>(Signature)</i>	4.1	6.0	5.2	
2	2123180017	Đặng Duy Khánh	26/03/2005	CCQ2318A	01	<i>(Signature)</i>	4.9	3.3	3.9	
3	2123180079	Nguyễn Duy Khánh	27/03/2005	CCQ2318C			0.0			
4	2123180016	Nguyễn Đỗ Anh Khoa	31/03/2005	CCQ2318A	01	<i>(Signature)</i>	5.1	2.5	3.6	
5	2123180094	Long Minh Anh	03/01/2005	CCQ2318C			0.0			
6	2123180105	Nguyễn Hữu	13/03/2005	CCQ2318A			0.0			
7	2123180022	Hồ Trọng Kiên	09/11/2005	CCQ2318A	01	<i>(Signature)</i>	6.7	7.8	7.4	
8	2123180051	Trương Gia Kiệt	10/01/2001	CCQ2318B	01	<i>(Signature)</i>	7.0	3.8	5.1	
9	2123180080	Nguyễn Phước Lân	13/03/2005	CCQ2318C	01	<i>(Signature)</i>	6.2	6.5	6.4	
10	2123180046	Ngô Ngọc	30/09/2005	CCQ2318B			0.0			
11	2123180068	Lê Văn Lương	20/03/2005	CCQ2318B	01	<i>(Signature)</i>	7.2	7.5	7.4	
12	2123180034	Trương Văn	22/06/2005	CCQ2318A			0.0			
13	2123180129	Dương Nhật Nguyên	15/09/2004	CCQ2318A	01	<i>(Signature)</i>	6.4	6.3	6.4	
14	2123180128	Trần Minh	20/02/2004	CCQ2318A			0.0			
15	2123180056	Trần Ngọc Phong	08/08/2005	CCQ2318B	01	<i>(Signature)</i>	5.5	6.3	6.0	
16	2123180032	Nguyễn Huỳnh Anh Phú	07/08/2005	CCQ2318A	01	<i>(Signature)</i>	6.7	4.0	5.6	
17	2123180122	Nguyễn Tấn Phú	07/01/2005	CCQ2318A	01	<i>(Signature)</i>	6.8	6.8	6.8	
18	2123180033	Hồ Vũ Phước	22/03/2002	CCQ2318A	01	<i>(Signature)</i>	6.0	6.0	6.0	
19	2123180099	Huỳnh Vũ Minh Quân	05/06/2005	CCQ2318A	01	<i>(Signature)</i>	5.6	5.3	5.4	
20	2123180009	Lê Anh Quân	15/03/2005	CCQ2318A	01	<i>(Signature)</i>	5.1	5.5	5.3	
21	2123180063	Nguyễn Minh Quân	04/03/2005	CCQ2318B	01	<i>(Signature)</i>	6.4	6.5	6.5	
22	2123180116	Trần Minh	24/05/2005	CCQ2318A			0.0			
23	2123180044	Phạm Tấn	14/01/2005	CCQ2318B			0.0			
24	2123180049	Trương Thành Tâm	05/11/2005	CCQ2318B	01	<i>(Signature)</i>	4.5	5.3	5.0	
25	2123180121	Phạm Duy Thái	28/06/2005	CCQ2318B	01	<i>(Signature)</i>	5.0	7.5	6.5	
26	2123180052	Ngô Văn Thành	17/07/2004	CCQ2318B	01	<i>(Signature)</i>	5.9	6.0	6.0	
27	2123180059	Nguyễn Huỳnh Thống	12/07/2005	CCQ2318B	01	<i>(Signature)</i>	6.2	7.0	6.7	
28	2122180049	Lê Văn Tỉnh	29/12/2004	CCQ2218B	01	<i>(Signature)</i>	7.2	6.5	6.8	